TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HC-PT
Ngày 09 - 01 - 2019
V/v Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Bà Trần Thị Huyền Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 240/2018/TLPT-HC ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc "Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2018/HC-ST ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1243/2018/QĐPT-HC ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Th, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường L (nối dài), Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà C: Luật sư Trương Thị Minh Th – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Phước Tr, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An - Theo giấy uỷ quyền số 66/UQ/UBND ngày 15/01/2018. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Ngô Tấn T, chức vụ: Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A L

Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ M, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trầm Cẩm L, chức vụ: Giám

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: đường L1, Phường 8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Huỳnh Thị C trình bày:

Vào ngày 18/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện T (UBND huyện T) ban hành Quyết định 414/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà C để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường là 873.603.604đ. Bà C không đồng ý giá trị bồi thường vì giá trị đất chưa đúng với thực tế, chưa xem xét vị trí đất và các khoản hỗ trợ khác chưa đúng quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, bà Huỳnh Thị C khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T để ban hành quyết định bồi thường theo đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến trình bày:

Thực hiện chủ trương thu hồi đất đề đầu tư hạ tầng khu công nghiệp A, UBND huyện T đã thực hiện các thủ tục theo quy định và thực hiện kê biên, áp giá, ban hành các quyết định bồi thường cho các hộ dân có đất và tài sản trên đất trong khu công nghiệp A. Trong quá trình ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, các hộ dân trong đó có hộ bà C đã khiếu nại và Tòa án nhân dân các cấp tỉnh Long An đã tuyên hủy các quyết định bồi thường đối với 82 hộ dân trong đó có hộ bà Huỳnh Thị C. Đến ngày 12/01/2017 UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu công nghiệp A trên địa bàn xã A, huyện T. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, UBND huyện T ban hành Quyết định 414/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà C để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A. Tổng cộng số tiền bồi thường cho bà C là

873.603.604đ (mức bồi thường nhận năm 2007 là 278.951.762đ), bà C đã nhận đủ số tiền bồi thường. UBND huyện T xác định đã thực hiện bồi thường đúng theo quy định pháp luật nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH A L do ông Trần Văn M đại diện theo ủy quyền có văn bản trình bày:

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và xin Tòa án xét xử vụ án vắng mặt Công ty TNHH A L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2018/HC-ST ngày 11/4/2018, Toà án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật Đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của UBND huyện T.

Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T ban hành là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 17/4/2018, người khởi kiện bà Huỳnh Thị C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền cho bà Huỳnh Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

Đại diện người bị kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện lập luận cho rằng Quyết định số 414/QĐ-UBND của Uỷ ban nhân dân huyện T đã ban hành là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: UBND huyện T ban hành Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 là đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thị C làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo đề nghị hủy Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của UBND huyện T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 414/QĐ-UBND:

Thực hiện dự án khu Công nghiệp A, UBND huyện T đã ban hành Quyết định số 2664/QĐ-UBND ngày 01/11/2007, Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 21/01/2010 và Quyết định số 3549/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 để thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, trong đó có hộ bà Huỳnh Thị C. Các quyết định được ban hành không đúng quy định pháp luật và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết tuyên hủy, đề nghị giải quyết lại.

Ngày 12/01/2017, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND về việc phê duyệt lại hệ số điều chỉnh đơn giá đất bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng xây dựng khu Công nghiệp A. Ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư cho từng hộ. Theo đó, ngày 18/01/2017, UBND huyện T ban hành Quyết định số 414/QĐ-UBND với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do thu hồi đất của bà C là đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định của khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nội dung của Quyết định số 414/QĐ-UBND:

Đối với giá trị quyền sử dụng đất bị thu hồi, để có cơ sở giải quyết bồi thường, UBND huyện T có đề xuất trưng cầu Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam để xác định giá trị đất theo thời điểm bồi thường và được UBND tỉnh Long An họp dân, niêm yết và phê duyệt theo Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 12/01/2017 là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013.

Về giá trị tài sản trên đất, các tài sản được bồi thường được tính theo biên bản kiểm kê năm 2007 và áp dụng bảng giá theo quy định tại Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Long An và Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Long An quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mồ mả trên địa bàn tỉnh Long An là phù hợp pháp luật và hoàn toàn có lợi cho gia đình các hộ dân, trong đó có hộ bà C.

Về các khoản hỗ trợ khác, UBND huyện T áp dụng mức hỗ trợ di dời và mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp trên cơ sở Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày

12/01/2017 và Quyết định số 56/QĐ-UBND quy định bồi thường trên toàn địa bàn tỉnh Long An hoàn toàn phù hợp quy định Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Các khoản hỗ trợ trên không do UBND huyện T tự quyết định mà phải căn cứ trên sự phê duyệt của UBND tỉnh Long An và mức 0,4 do UBND tỉnh Long An quy định trên toàn địa bàn tỉnh Long An là phù hợp với quy định pháp luật.

Về yêu cầu bồi thường diện tích đất bị thu hồi còn thiếu 920m^2, đây là diện tích đất UBND huyện T thu hồi để thực hiện dự án đê bao xã A theo Quyết định số 393/QĐ-UB ngày 13/6/2005. Bà C đã được nhận tiền bồi thường theo Quyết định số 416/QĐ-UB ngày 20/6/2005 với số tiền 10.581.400 đồng, trong đó bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất và hoa màu trên đất.

Xét đây là dự án đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2006, đi vào thực hiện đã qua 02 lần bồi thường, lần bồi thường thứ hai đã xem xét đầy đủ các khoản bồi thường theo quy định của pháp luật, người được bồi thường đã nhận tiền, nay yêu cầu bồi thường thêm là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía người khởi kiện cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh cho lập luận của mình.

[3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc UBND huyện T ban hành Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 là đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị C. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 87/2018/HC-ST ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Điều 74, Điều 75, Điều 83 và Điều 86 Luật Đất đai; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 414/QĐ-UBND ngày 18/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho bà Huỳnh Thị C cư ngụ tại ấp 4, xã A, huyện T do thu hồi đất để thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp A.

2/. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001094 ngày 08/01/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Bà Huỳnh Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp thay theo biên lai thu số 0001304 ngày 17/4/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

3/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu VP(3), HS (2). 13b.DTTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Thủy